

Số : 207/BC-XSKT&DVTH

Đồng Nai, ngày 27 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG,
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động :

Tiền lương, thưởng người lao động căn cứ vào độ phức tạp của chức danh công việc, nhiệm vụ, kết quả công việc được giao và kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty đã ban hành Quy chế phân phối tiền lương, thù lao của Công ty TNHH MTV XSKT & DVTH Đồng Nai dựa theo các quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Cty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để áp dụng thống nhất.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

+ Tiền lương của người quản lý được xác định và trả lương, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát và có không chế mức hưởng tối đa được quy định theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

+ Tiền thưởng, thù lao của người quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả một phần vào từng năm, phần còn lại trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Đối với người lao động:

Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định trên cơ sở số lao động bình quân kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương thực hiện của năm trước liền kề và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, được quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP của Chính phủ

- Đối với người quản lý:

Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách được xác định trên cơ sở số lượng người quản lý chuyên trách kế hoạch, mức tiền lương bình quân kế hoạch và thời gian thực hiện nhiệm vụ, được quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Đối với người lao động:

+ Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện và quy chế trả lương cho người lao động đã được ban hành nội bộ để phân phối tiền lương cho người lao động theo kết quả đóng góp.

+ Căn cứ vào quỹ khen thưởng được trích lập, quy chế sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động đã được ban hành nội bộ để chi thưởng cho người lao động.

- Đối với người quản lý:

+ Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện và quy chế trả lương cho người quản lý để phân phối lương cho người quản lý.

+ Căn cứ vào quỹ thưởng, quy chế sử dụng Quỹ thưởng của người quản lý chi thưởng cho người quản lý.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019**

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2019		Kế hoạch năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		1	1	1
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Lao động bình quân	Người	93	90	90
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	16.889	15.636	15.652
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	18.848	16.887	16.904
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		3.562	
5	Thu nhập bình quân	1000đ/tháng		21.531	
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	5	6

2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	24	24,4	23,83
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.448	2.225,3	2.845,8
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	40,800	37,088	39,525
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng			
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		236,55	
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng		41,0	

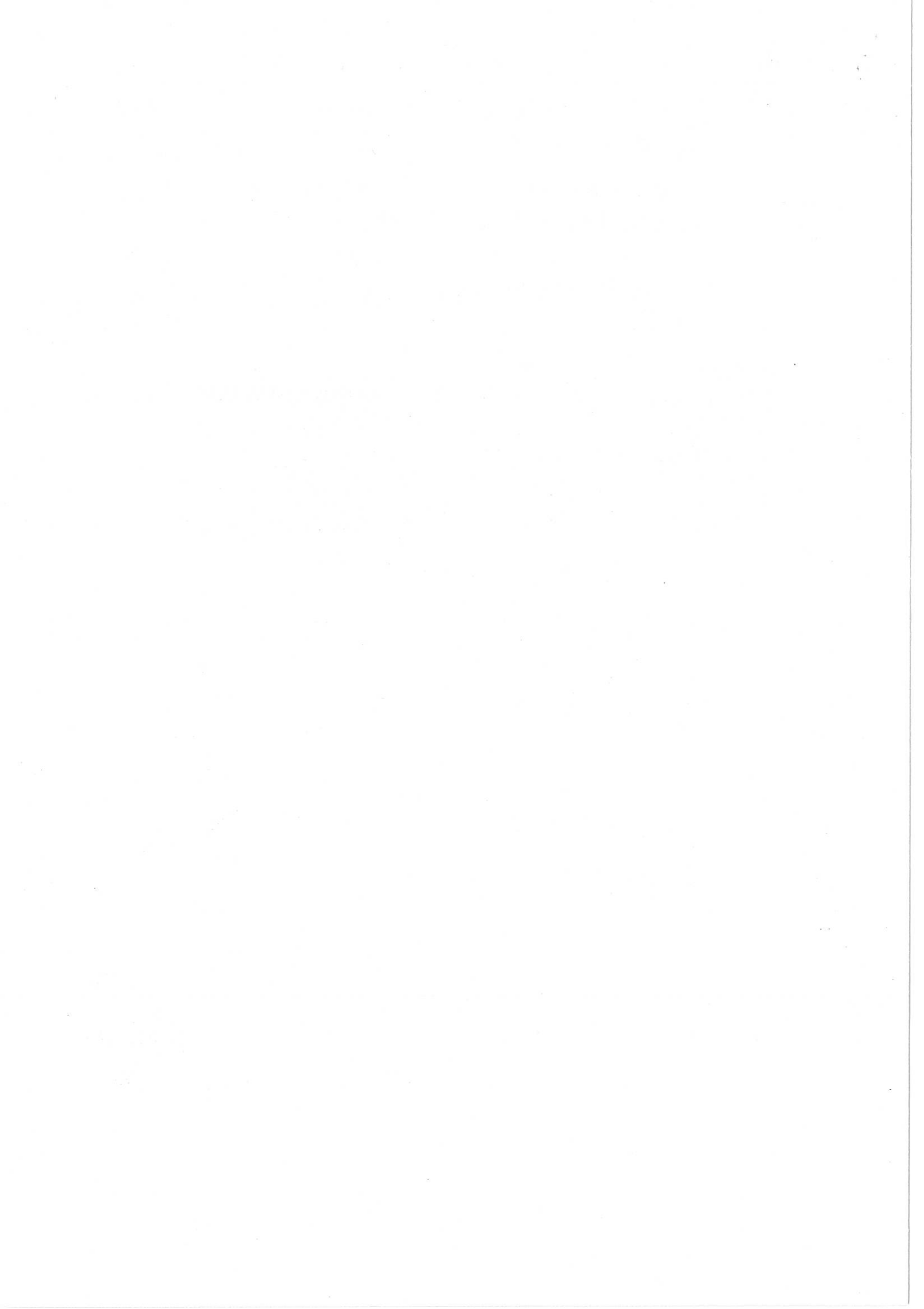
Nơi nhận :

- UBND;
- Sở KH - ĐT;
- Chủ tịch Cty; (b/c)
- KSV, BGĐ; (b/c)
- Lưu: VT, TV.Hải



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Đức



BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2019		Kế hoạch năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		1	1	1
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	93	90	90
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	16.889	15.636	15.652
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	18.848	16.887	16.904
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		3.562	
5	Thu nhập bình quân	1000đ/tháng		21.531	
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	5	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	24	24,4	23,83
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.448,0	2.225,3	2.845,8
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	40,800	37,088	39,525
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng			
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		236,55	
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng		41,0	

Người lập biểu



Nguyễn Thị Minh Hải

Kế toán trưởng



Huỳnh Ngọc Đức

Biên Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Công Đức

